

## AN OVERVIEW OF KHO MU ETHNIC FOLK SONGS AND THEIR TRANSMISSION IN NORTHERN VIETNAM

Therd Panhyathong, Nguyen Thi Minh Thu \*

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<b>Received:</b> 14/8/2025	The Kho Mu ethnic group is one of the ethnic minorities living long-standing in Vietnam. In the course of cohabitation and interaction with neighboring ethnic groups, the Kho Mu community has developed and preserved unique cultural traditions, most notably a system of folk songs that both bear distinctive characteristics of their own and share common features with those of other ethnic groups in the northern mountainous region of Vietnam. However, to date, there has been no comprehensive work dedicated to the collection and study of Kho Mu folk songs. The purpose of this article is to review the current status of collecting and transmitting Kho Mu folk songs, to carry out data collection and classification, and to highlight some distinctive features of the Kho Mu folk songs in Northern Vietnam. Based on a review of some published works combined with fieldwork involving the collection, transcription, and audio recording of folk songs currently transmitted within the community provided by several artisans in Northern provinces of Vietnam, this study have gathered a considerable amount of material. From this, this study have outlined a basic profile of Kho Mu folk songs, clarified the main contents and themes reflected therein, and identified certain limitations and challenges in the collection and transmission efforts of this genre. These research results form an important foundation for further exploration and promotion of the Kho Mu's rich literary and cultural heritage, contributing to the preservation and development of the cultures of Vietnam's ethnic minorities in general.
<b>Revised:</b> 24/9/2025	
<b>Published:</b> 24/9/2025	
<b>KEYWORDS</b>	
Appearance	
Transmission	
Folk songs	
Kho Mu ethnic group	
Northern Vietnam	

## DIỆN MẠO VÀ VẤN ĐỀ LƯU TRUYỀN DÂN CA DÂN TỘC KHƠ MÚ Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM

Therd Panhyathong, Nguyễn Thị Minh Thu \*

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b> 14/8/2025	Tộc người Khơ Mú là một trong những dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời tại Việt Nam. Trong quá trình cộng cư, giao lưu với các dân tộc anh em, cộng đồng Khơ Mú đã hình thành và bảo tồn những truyền thống văn hóa độc đáo, tiêu biểu là hệ thống các bài dân ca vừa mang đậm dấu ấn đặc thù vừa có những yếu tố chung của vùng đồng bào dân tộc miền núi phía Bắc. Tuy vậy, hiện nay chưa có công trình biên soạn tổng thể nào sưu tầm và nghiên cứu về dân ca Khơ Mú. Mục đích của bài viết là nhằm nhận xét về thực trạng sưu tầm, lưu truyền, tiến hành thu thập tư liệu, phân loại và chỉ ra một số nét đặc sắc trong dân ca người Khơ Mú ở miền Bắc Việt Nam. Trên cơ sở khảo sát một số công trình đã xuất bản, kết hợp với công tác điền dã thực địa, ghi ghép và ghi âm các bài dân ca đang được lưu truyền trong đời sống của cộng đồng, do một số nghệ nhân cung cấp tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam, nghiên cứu đã tập hợp được một lượng tư liệu đáng kể. Từ đó, nghiên cứu phác thảo được diện mạo cơ bản của dân ca Khơ Mú, làm rõ những nội dung và chủ đề chính được phản ánh, đồng thời chỉ ra một số hạn chế, thách thức trong công tác sưu tầm và lưu truyền loại hình này. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để tiếp tục khám phá và phát huy kho tàng văn học, văn hóa đặc sắc của người Khơ Mú, góp phần bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung.
<b>Ngày hoàn thiện:</b> 24/9/2025	
<b>Ngày đăng:</b> 24/9/2025	
<b>TỪ KHÓA</b>	
Diện mạo	
Lưu truyền	
Dân ca	
Dân tộc Khơ Mú	
Miền Bắc Việt Nam	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13415>

\* Corresponding author. Email: thuntm@tnue.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Người Khơ Mú còn có tên gọi là Kmu, Kum mu, Xá Cầu, Kha Klâu, Măng Cầu, Tày Hạy, Mún Xen, Pu Thềnh, Tềnh. Các tên gọi này đều mang một ý nghĩa gắn với các đặc trưng của tộc người như: tục búi tóc ngược, người chuyên làm nương, người có tục ăn trâu nhồ bột, người ở lưng chừng núi, v.v. Người Khơ Mú có tiếng nói riêng thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me, ngữ hệ Nam Á. Hiện nay, đa số người Khơ Mú vẫn sử dụng ngôn ngữ riêng của dân tộc. Ngoài ra, họ còn sử dụng thành thạo tiếng Thái, Lào, Mông, Kinh.

Địa bàn cư trú của người Khơ Mú chủ yếu ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên và Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai) ở miền Bắc, Việt Nam. Họ cư trú ở hầu hết các triền núi cao hoặc vùng lưng chừng núi ở huyện, thị xã trong các tỉnh. Người Khơ Mú không những ở Việt Nam mà kể cả ở Lào đều có tập quán cư trú tại các vùng lưng chừng giữa đồi núi để thuận tiện cho việc canh tác nương rẫy trên những sườn núi, đồi ngay cạnh khu vực cư trú. Dân tộc Khơ Mú có vốn truyền thống văn hóa lâu đời, tuy cuộc sống vật chất còn nghèo, nhưng đời sống tinh thần phong phú với nhiều nét văn hóa riêng biệt, trong đó phải kể đến hệ thống các bài hát truyền thống, đặc biệt là hát Tom.

Ở nước ngoài, dân ca Khơ Mú cũng đã được một số nhà nghiên cứu tìm hiểu nhưng chủ yếu từ các góc độ dân tộc, âm nhạc. Nghiên cứu của Hakan Lundstrom [1] tập trung phân tích cấu trúc một bài hát truyền thống của người Khơ Mú, chủ yếu xem xét các bài hát dưới góc độ âm nhạc. Trong một nghiên cứu khác, các vấn đề liên quan đến âm nhạc dân gian Khơ Mú và những giá trị độc đáo gắn với tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Điện Biên cũng đã được đề cập đến [2].

Ở Việt Nam, nghiên cứu về văn hóa Khơ Mú và dân ca Khơ Mú còn rất ít ỏi. Có thể kể đến một số bài viết liên quan như: “Đặc sắc nét văn hóa của người Khơ Mú - Bài 1: Nhạc cụ dân gian và các điệu múa truyền thống” [3] và “Đặc sắc nét văn hóa của người Khơ Mú - Bài 2: Trang phục của người Khơ Mú” [4]. Hai bài viết trên tập trung giới thiệu về một số nét văn hóa độc đáo của người Khơ Mú, đặc biệt là nhạc cụ và trang phục, trong đó có những loại nhạc cụ gắn với việc diễn xướng dân ca Khơ Mú. Một số nghiên cứu khác đề cập đến văn hóa Khơ Mú như “Nghĩ lễ thờ cúng Hroi của người Khơ Mú ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An” [5], “Lễ cầu may, cầu phúc Tết Mạ Gạo: Nghi lễ tâm linh của người Khơ Mú ở Sông Mã (Sơn La)” [6]. Những nghiên cứu này được xem là cơ sở để khám phá các yếu tố liên quan đến không gian, nhạc cụ và trang phục trong diễn xướng dân ca.

Kế thừa các nghiên cứu đã có, thông qua điền dã, phỏng vấn và quan sát trực tiếp hoạt động diễn xướng, lưu truyền nguồn tư liệu, bài báo này tập trung nhận xét về thực trạng sưu tầm, lưu truyền, thu thập tư liệu, khái quát về diện mạo dân ca dân tộc Khơ Mú và bước đầu phân tích về những chủ đề chính được phản ánh cùng với những nét đặc sắc riêng có.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về dân ca Khơ Mú tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam được tiến hành trên cơ sở vận dụng tổng hợp một số phương pháp nghiên cứu văn học và văn hóa dân gian. Phương pháp điền dã văn học được sử dụng làm chủ đạo, bao gồm quan sát, ghi chép, ghi âm các lời dân ca được lưu truyền trong đời sống; song song với đó, phối hợp với cộng tác viên để dịch nghĩa, chú giải lời ca. Tư liệu điền dã được thu thập từ 6 nghệ nhân dân gian, với sự hỗ trợ của 01 cộng tác viên gồm 24 lời bài dân ca. Đây là nguồn tư liệu rất có giá trị đối với việc nghiên cứu, bảo tồn văn hóa, văn học dân gian dân tộc Khơ Mú ở Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi có sử dụng tư liệu dân ca Khơ Mú từ một số công trình đã xuất bản và kết hợp phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp để có những kiến giải về các vấn đề liên quan đến văn hóa tộc người.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Thực trạng sưu tầm và lưu truyền dân ca dân tộc Khơ Mú ở miền Bắc Việt Nam

Dân ca Khơ Mú hiện nay mới bước đầu được sưu tầm với một số lượng không nhiều. Do người Khơ Mú không có chữ viết nên hiện dân ca Khơ Mú hiện vẫn chỉ tồn tại trong đời sống,

trong trí nhớ của những nghệ nhân người Khơ Mú (đặc biệt là ở những người cao tuổi) tại một số địa phương, mà chưa có công trình nào chính thức biên soạn, xuất bản về thể loại này. Theo khảo sát của chúng tôi, hiện mới có công trình *Văn hóa dân gian của người Khơ Mú tỉnh Điện Biên* [7] thu thập được 30 bài dân ca Khơ Mú, tập trung ở mảng dân ca đám cưới. Ngoài ra, trong khoảng 6 tháng tiến hành điền dã, nhóm tác giả đã ghi chép, phiên âm, dịch nghĩa được 24 lời bài dân ca với nhiều chủ đề phong phú. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, số lượng tư liệu dân ca người Khơ Mú thu thập từ 3 tỉnh miền Bắc Việt Nam gồm Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai), Sơn La và Điện Biên là khoảng 54 lời hát. Tư liệu này có thể chưa đầy đủ nhưng cũng giúp chúng ta bước đầu có thể khái quát được diện mạo và chỉ ra một số dấu ấn đặc sắc trong thể loại này.

Về vấn đề lưu truyền, dân ca Khơ Mú chủ yếu còn tồn tại trong trí nhớ của các nghệ nhân, người lớn tuổi các địa phương mà ít khi được diễn xướng và truyền dạy trong đời sống. Ở Nghĩa Sơn, Nghĩa Lộ, Yên Bái (nay là phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai), nghệ nhân Vi Văn Sang là người có khả năng nhớ và ghi chép nhưng hầu như không còn diễn xướng các bài hát bao giờ. Việc ghi chép, lưu giữ cũng hạn chế do sức khỏe, tuổi tác của nghệ nhân cũng như kinh phí hỗ trợ hầu như là không có. Còn ở tỉnh Điện Biên và tỉnh Sơn La, các nghệ nhân cũng chỉ hát vào dịp lễ hội nếu được mời tham dự, không có câu lạc bộ được thành lập để duy trì sinh hoạt và tổ chức truyền dạy trong đời sống. Người trẻ ít quan tâm và biết đến dân ca dân tộc mình, nghệ nhân thì đã cao tuổi và hầu như là không biết chữ nên việc ghi chép cũng không được tiến hành. Đây là một thực tế khiến cho dân ca Khơ Mú ngày một vắng bóng, mất dần trong cộng đồng dân tộc, có nguy cơ mai một một cách rõ nét.

### 3.2. Diện mạo dân ca dân tộc Khơ Mú ở miền Bắc Việt Nam

Theo nghệ nhân Vi Văn Sang, dân ca Khơ Mú gồm các loại: hát Tom và Cùn chơ. Tom là những bài có thể hát được cả trong nhà và ngoài trời, trong ngày lễ hội, lễ hè hoặc khi đi nương đi rẫy hoặc lúc buồn, vui, tự khen mình, tự trách mình tùy theo từng sự việc. Hát Tom phong phú, có thể phân chia thành nhóm bài gắn với chủ đề như hát mừng trong sinh hoạt (mừng đón xuân, mừng năm mới, mừng nhà mới, mừng bạn bè đến thăm), hát mừng trong nghi lễ (mừng đón mẹ lúa, mừng đám cưới), hát ca ngợi, chúc tụng Đảng, Chính phủ, Nhà nước và bản làng. Hát Cùn chơ chỉ được dùng ở ngoài rừng, ngoài đường, không hát Cùn chơ ở nhà và làng xóm vì giọng thương xót gần giống như khóc khi có đám hiếu. Hát Cùn chơ ca ngợi cuộc sống rừng núi hùng vĩ, hát để giao duyên bạn tình hoặc có khi là tự khen hoặc tự trách mình hoặc nói kháy, nói xấu nhau. Hát Cùn chơ gồm 2 loại chính là hát giao duyên và hát trách mình.

Trên cơ sở tiêu chí đã nêu trên, chúng tôi thấy có thể phân loại nguồn tư liệu đã thu thập được thành các nhóm dân ca như sau: hát mừng trong đời sống sinh hoạt (7 bài), hát trong nghi lễ (31 bài, bao gồm hát nghi lễ đám cưới và nghi lễ mừng đón mẹ lúa), hát chúc tụng, ca ngợi (4 bài) và hát Cùn chơ bày tỏ tâm tư, tình cảm (12 bài). Như vậy, bộ phận những bài ca nghi lễ đám cưới chiếm tỉ lệ nhiều hơn cả. Tiếp theo là những bài Cùn chơ hát ngoài trời, dùng để giao duyên hay bày tỏ tâm tình, niềm vui, nỗi buồn, nỗi nhớ trong tình yêu đôi lứa.

Các bài Tom trong nghi lễ đám cưới thường là những bài đối đáp, theo nghi thức, trình tự của tục cưới hỏi người Khơ Mú, trong đó, độc đáo chính là những bài hát phản ánh tục gửi rể và ở rể. Sau khi nhà trai đến tìm hiểu nhà gái, nhà gái cũng ưng nhà trai rồi thì nhà trai sẽ tiến hành việc đưa chàng trai đến xin bàn việc cưới hỏi và gửi ở nhà gái một thời gian. Khi này, nhà trai sẽ phải nhờ ông mối đi cùng, hát các bài hát: *Xin lên cầu thang, Xin ghé ngôi, Xin chèo xin nước uống*, hỏi ý kiến cô gái, gia đình nhà gái, hát hỏi về lễ vật và các thủ tục, ông mối sẽ hát đến bài *Xin gửi rể*. Nội dung bài hát như sau:

#### Phiên âm tiếng Khơ Mú

*Pư khịt gọ sọ mơ rột*  
*Pư rộc gọ sọ mơ rịt rột rột*  
*Pư thưng rịt om ai loong*  
*Chừ khro gút dùng sủi vác còn gòng*

#### Dịch nghĩa

*Không hát cũng là thủ tục*  
*Nhưng hát cũng không hay*  
*Xin khách sáo đừng chê*  
*Xin phép vào làm con trong gia đình*

<i>Kịt mỗi đạ tum lưi</i>	<i>Phật ý mọi người đừng tự ái</i>
<i>Đọt đừ ghi leo</i>	<i>Phật ý hãy cùng tha thứ nhé</i>
<i>Khro gút dùng sư ri ka con gàng rông mạ</i>	<i>Đến nơi rồi</i>
<i>Ị or do thẳng phươn, or do ước bụist một chén bụist</i>	<i>Cùng nhau đặt mâm cùng nhau uống rượu</i>
<i>Lược thưa lưm hom đợ, lược thưa lăng hom nênh</i>	<i>Mỗi khi chọn ngồi cùng nhau có thời gian cùng vui</i>
<i>Chụ đê, chụ bưon con gang rông mạ</i>	<i>Muốn được, muốn lấy con nhà bố mẹ</i>
<i>Xung rông bliêng</i>	<i>Lá trâu mọc xanh um tùm</i>
<i>Xung con rông bliá bênh</i>	<i>Bóng hình này làm ai sợ hãi</i>
<i>Cư toi hụ cu sư hưn cư toi hem la</i>	<i>Vừa yêu con lại vừa thương con</i>
<i>Hưn cum mự păn ngo từ moi</i>	<i>Con còn bé chưa lớn khôn</i>
<i>Rạc con nê tui nem con nê</i>	<i>Không biết nơi nào để đi</i>
<i>Con nong nhẹ nong cơ nhom</i>	<i>Chỉ biết đường cá bơi lặn lẽ</i>
<i>Pư nong xư neu phrọc lự</i>	<i>Chỉ biết đường đi chơi</i>
<i>Pư nong sưn lự cạ mom</i>	<i>Chỉ biết nâng cao những chậu ngâm gạo</i>
<i>Ngor hêr ạ pư long, nong lưng ngor cho la</i>	<i>Chỉ tham lam mà thôi.</i>
<i>Păn rông ang mạ păn va ăng dậm.</i>	

[7, tr. 559-560]

Điểm độc đáo nữa là trong đám cưới người Khơ Mú, các bài hát sẽ được nhiều đối tượng khác nhau cùng tham gia hát, ví dụ, ngoài những bài do ông mối hát thì chú rể, mẹ vợ, bố cô dâu, bố chú rể, các cụ già cao tuổi và khách tham dự đám cưới đều tham gia hát. Họ có thể hát đơn hoặc hát đối với những bài hát chúc tụng và khuyên nhủ, dần dà tạo nên không khí đám cưới rất vui vẻ, gần gũi, ngập tràn hạnh phúc. Vì vậy, số lượng bài hát trong nghi lễ cũng trở nên phong phú, đa dạng và có thể được ứng tác tùy theo tình cảm và khả năng của người hát.

Ví dụ, chú rể cũng sẽ hát bài hát *Xin được ở rể* như sau:

#### Phiên âm tiếng Khơ Mú

#### Dịch nghĩa

<i>Con chư khro gút cung</i>	<i>Con xin vào bản</i>
<i>Con chư gang pông đưng đơng</i>	<i>Con xin lên cầu thang</i>
<i>Ấn rông mạ ngắm con le</i>	<i>Mong bố mẹ thông cảm</i>
<i>Con chư khro tom</i>	<i>Con sẽ xin hát</i>
<i>Con chư tom ấn rông mạ nong gang</i>	<i>Con xin hát tặng bố mẹ trong nhà</i>
<i>Con tom pư muôn rông mạ đạ lau con đạ rai con le</i>	<i>Con hát không hay xin bố mẹ thông cảm</i>
<i>Con lau pư men</i>	<i>Con nói không đúng</i>
<i>Rông mạ đạ lau con</i>	<i>Bố mẹ đừng chê con</i>
<i>Con pưng gạ con tom pư muôn</i>	<i>Con xấu hổ con hát không hay</i>
<i>Ai nong đạ lau đạ khơ rai con le</i>	<i>Mọi người đừng trách đừng chê</i>
<i>Con bưa pưng gạ con bưa ngo bưa pưng gạng</i>	<i>Con vừa xấu hổ vừa sợ</i>
<i>Phươn con pợ mơ con pưng gạ</i>	<i>Mâm con không có gì ăn</i>
<i>Con teng rít pư mưon rít pư mơ rít</i>	<i>Con làm lý không đúng lý</i>
<i>Teng luật hẹ mưon luật</i>	<i>Làm luật không đúng luật</i>
<i>Con khro rông mạ đạ sơ rơ o con</i>	<i>Con xin bố mẹ đừng chê đừng trách con</i>
<i>Khro rông mạ đạ sơ rơ o con</i>	<i>Con xin bố mẹ tha thứ cho con</i>
<i>Rông mạ ton cư mú ton xi lin</i>	<i>Bố mẹ là bạc là vàng</i>
<i>Con khro păn ăn con đê xi lin</i>	<i>Con xin bố mẹ chia phần bạc, phần vàng</i>
<i>Ngọ con pưng gạ</i>	<i>Con sợ con xấu hổ</i>
<i>Con teng pư men rít men khro rông rọ mạ</i>	<i>Con làm không đúng thủ tục cho bố mẹ</i>
<i>Sư ghi mơ mư mư</i>	<i>Hôm nay là ngày gì</i>
<i>Sư ghi mư bliá khệ</i>	<i>Hôm nay là ngày đẹp nhất</i>
<i>Rông mạ ấn con đê moi mư sư ghi</i>	<i>Bố mẹ tha thứ cho con đẹp ngày hôm nay</i>
<i>Con chư khro teng cư mun rông cư mun mạ ấn bưon ngo</i>	<i>Con sẽ xin nàng dâu được mùa, được thóc</i>
<i>bưon man kinh gang</i>	<i>Thế con cảm ơn bố mẹ</i>
<i>Đưng nị con khro rông khro mạ</i>	<i>Sẽ làm nổi tiếng con dâu nhà mình</i>

Chẳng chớ mơ cư mun rông mạ gụ  
 Rông gợ mơ cư mu rông gợ mơ xi lin  
 Con chẳng dọt mương ghi  
 Chẳng chớ mơ cư mun sai tội sai tai  
 Con pung gạ rông mạ  
 Con khro rông mạ  
 Rông mạ tơ rơ lem con đạ lai con  
 Con khro rông mạ  
 Mư mợ băng con vếch rông mạ đạ ram

Bố cũng là bạc là vàng  
 Con mới đến quê này  
 Sẽ xin nàng dâu biết thêu biết dệt nổi tiếng  
 Con xấu hổ bố mẹ  
 Con xin phép bố mẹ  
 Bố mẹ tha thứ cho con  
 Con cảm ơn bố mẹ  
 Ngày sau con về đừng buồn nhé bố mẹ ơi.

[7, tr. 563-564]

Dân ca đám cưới Khơ Mú không chỉ có bài hát của người mẹ tiễn con gái đi lấy chồng mà còn có bài hát bố chú rể đón con dâu với lời lẽ mộc mạc, giản dị mà thâm thúy. Bài dân ca thể hiện sự gần gũi, thân thương, trân trọng của cha mẹ chú rể dành cho người con dâu mới của gia đình. Đây cũng có thể xem là điểm độc đáo trong phong tục cũng như trong hệ thống các bài hát đám cưới của dân tộc này.

#### Phiên âm tiếng Khơ Mú

Giông gợ rin tị con ga rùng đong  
 Gợ Sạ sịp ét con rùng đong chang ga con  
 Sa con đạ dạt đạ pưn nọt  
 Đạ pọt đạ rùng đong  
 Gợ Sa giông mạ gợ tanh đờ rọ chung gợ  
 Sạ mạ gợ pang gang chur rọ cọ con  
 Gợ sa giông mạ gợ tình đờ rọ có con gà gang  
 Sa mạ gợ pang gang cọ con, con cư mun.

(Tư liệu điền dã, sưu tầm tại tỉnh Sơn La, nghệ nhân Cút Văn Piêng cung cấp)

#### Dịch nghĩa

Bố dìu tay con bước lên cầu thang  
 Phải mùi một cái bạc thang mới bước lên con nhé.  
 Con không được đứng trên hiên nhà  
 Con không được trèo qua bậc thang  
 Bố mẹ đã chẻ củi góp lại để sẵn  
 Mẹ đã mở sẵn cửa đợi con về  
 Bố mẹ đã nhóm lửa đợi con lên nhà  
 Mẹ cũng đã mở cửa sẵn đợi con, con yêu nhé!

Như vậy, các bài hát trong đám cưới của người Khơ Mú một mặt gắn chặt với các nghi thức theo phong tục, mặt khác ngôn từ, lời lẽ các bài hát lại mộc mạc, dân dã nhưng nội dung sâu sắc, tập trung thể hiện lối ứng xử khiêm nhường, lịch sự, kính trên nhường dưới và đạo nghĩa thủy chung và mối quan hệ khá dân chủ, giàu tình nghĩa rất đáng quý của cộng đồng này.

Bên cạnh đó, các bài Cưng chơ của người Khơ Mú thể hiện tiếng lòng tha thiết, thủy chung của các chàng trai, cô gái trẻ Khơ Mú trong tình yêu:

#### Phiên âm tiếng Khơ Mú

Ơi hời! Mê rêng gợ cân thơm!  
 Ba rêng gợ rêng thơm  
 Cân thơm chăm on nọ  
 Cân thơm chăm on hiền  
 Gụ gợ chăm bọ em.

(Tư liệu điền dã, sưu tầm tại tỉnh Yên Bái cũ, nay là tỉnh Lào Cai, nghệ nhân Vi Văn Sang cung cấp)

#### Dịch nghĩa

Yêu nhau từ thuá thiếu thời  
 Dù cho vật đổi sao rời vẫn yêu.  
 Cả khi tuổi đã xế chiều  
 Yêu nhau anh vẫn một điều thiết tha.  
 Dù em không được về ta

Cấu trúc các bài hát linh hoạt, thể thơ tự do với những câu dài ngắn khác nhau cũng là một nét nổi bật về hình thức của dân ca Khơ Mú, giúp cho việc thể hiện những tiếng lòng phong phú, sinh động, tựa như tiếng lòng tuôn chảy từ trong con tim. Mỗi bài hát như một lời tâm tình, chuyện trò, không câu nệ, khách sáo mà chân tình, thể hiện mối quan hệ dân chủ, bình đẳng, giàu tình cảm nhưng vẫn đảm bảo sự tôn trọng, kính trên nhường dưới.

#### 4. Kết luận

Dân ca Khơ Mú các tỉnh miền Bắc Việt Nam có một diện mạo khá phong phú, có những nét đặc sắc riêng biệt nhưng lại chưa được sưu tầm, nghiên cứu đầy đủ. Nhóm bài hát gắn với nghi lễ phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa tộc người. Nhóm bài hát giao duyên, phô diễn cảm xúc phản ánh lối sống, lối nghĩ và nếp ứng xử của những cư dân của vùng đại ngàn ân tình, thủy chung, chân chất. Tuy vậy, đời sống lưu truyền, phổ biến loại hình này ở các địa phương vẫn chủ yếu

mang tính tự nhiên, gắn với nhu cầu cá nhân hoặc một số hoạt động của cộng đồng. Công tác thu thập gặp những khó khăn nhất định, nếu không được quan tâm sớm có thể dẫn đến việc không còn “nghệ nhân sống” để cung cấp. Do vậy, đẩy mạnh công tác sưu tầm, công bố tư liệu và tiến hành nghiên cứu là một công việc cấp thiết và hết sức có ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. Lundstrom, "A Kammu song and its structure," *Asian Folklore Studies*, vol. 43, no. 1, pp. 29-39, 1984.
- [2] L. N. Dinh, S. Q. Van, S. N. Truong, and D. L. Khac, "Folk music of the Kho Mu ethnic group in Dien Bien province: Characteristics and potential for community-based tourism development," *International Conference Florence Heri-Tech: the Future of Heritage Science and Technologies*, Oct. 2022, pp. 419-432.
- [3] H. V. Ngo, "Distinctive cultural traits of the Kho Mu ethnic group – Part 1: Traditional musical instruments and folk dances," *Journal of Culture and Arts*, no. 562, pp. 4-7, Feb. 2024.
- [4] H. V. Ngo, "Distinctive cultural traits of the Kho Mu ethnic group – Part 2: Traditional attire of the Kho Mu people," *Journal of Culture and Arts*, no. 565, pp. 4-7, Mar. 2024.
- [5] V. T. Luong, "The Hroi Worship Ritual of the Kho Mu People in Ky Son district, Nghe An province," *Journal of Religious Studies*, vol. 09, no. 177, pp. 116-130, 2018.
- [6] H. V. Ngo, "The Luck and Blessing prayer Festival of the Kho Mu People during Ma Gro Tet: A Spiritual Ritual of the Kho Mu in Song Ma (Son La)," *Journal of Culture and Arts*, no. 563, pp. 47-50, Mar. 2024.
- [7] T. O. Dang *et al.*, *Folk culture of the Kho Mu ethnic group in Dien Bien province*. Hanoi: Fine Arts Publishing House, 2016.